

Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ

Gò Dầu, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v Yêu cầu xác định cha cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Ông Võ Tuấn Anh.

*Thư ký phiên họp:* Bà Hồ Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp:*** Bà Đặng Ngô Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Phạm Văn M, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1964 (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Y V, sinh ngày 27-9-1995 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 14, ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*\* Căn cứ Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15-10-2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu ông Phạm Văn M trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Kim B bắt đầu chung sống với nhau vào năm 1992, hôn nhân tự nguyện do có tìm hiểu trước khoảng 03 năm nhưng không đăng ký kết hôn do không am hiểu pháp luật. Sau đó, vợ chồng ông về sinh sống tại nhà của bà B thuộc ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh đến năm 1995 vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn nên ông bỏ về nhà cha mẹ ruột của ông tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh sinh sống từ tháng 6- 1995 nhưng vợ chồng ông chưa làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Quá trình chung sống vợ chồng ông có 01 người con tên Nguyễn Thị Y V, sinh ngày 27-9-1995 hiện đang sống với bà B. Do bà B giận ông tự ý bỏ nhà đi nên ngày 17-10-1997 bà B làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho chị V tại UBND xã Đ, huyện G và khai cha của chị V tên là Nguyễn Thành Đ1 đã chết mà không khai tên cha của chị V là ông. Từ trước cho đến nay ông chỉ có 01 tên là Phạm Văn M và không có tên gọi nào khác.

Ngày 02-10-2021 ông và chị V có đến Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus tại Thành phố Hồ Chí Minh để làm thủ tục xét nghiệm ADN. Đến ngày 07-10-2021 có kết quả xác định ông có quan hệ huyết thống cha – con với chị V.

Nay ông yêu cầu Tòa án xác định ông là cha của chị V nhằm mục đích để điều chỉnh trên giấy khai sinh của chị V và trên thực tế ông là cha của chị Vân, mà không phải ông Nguyễn Thành Đ1 đã chết là cha của chị V. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim B trình bày:*

Bà thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chồng bà là ông M và bà xác định vợ chồng bà chung sống có 01 người con tên Nguyễn Thị Y V, sinh ngày 27-9-1995. Kể từ ngày ly thân vào tháng 6-1995 cho đến nay chị V sống chung với bà và bà không có kết hôn với ai khác do vợ chồng bà chưa làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Nhưng do tức giận ông M tự ý bỏ nhà đi và không muốn liên quan gì đến ông M nữa nên ngày 17-10-1997 bà đi khai đăng ký làm giấy khai sinh cho chị V tại UBND xã Đ, huyện G cha của chị Vân tên Nguyễn Thành Đ1 đã chết mà không khai tên của ông M. Việc khai tên Nguyễn Thành Đ1 đã chết trên giấy khai sinh của chị V là do bà suy nghĩ ngẫu nhiên ra tên này, nhưng trên thực tế tại địa phương không có ai tên Nguyễn Thành Đ1 đã chết và ông M chỉ có 01 tên là Phạm Văn M.

Vì vậy, bà thống nhất và đồng ý với yêu cầu của ông M về việc xác định ông M là cha ruột của chị V.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Y V trình bày:*

Chị thống nhất với toàn bộ lời trình bày của ông M và bà B là cha mẹ chị. Khi sinh ra chị không biết cha mình là ai mà chỉ biết do bà B nói lại là cha của chị tên Nguyễn Thành Đ1 đã chết. Đến khi lớn lên và làm việc cần phải xác minh lại lý lịch cá nhân để làm các thủ tục liên quan đến công việc thì chị được bà B cho biết ông M mới chính là cha ruột của chị, không phải là ông Nguyễn Thành Đ1 đã chết theo như giấy khai sinh đăng ký vào ngày 17-10-1997 thể hiện. Do tức giận ông M

bỏ nhà đi nên bà B đã đăng ký giấy khai sinh cho chị có cha tên Nguyễn Thành Đ1 đã chết như vậy.

Để muốn biết chính xác ông M có phải là cha của mình hay không nên ngày 02-10-2021 chị và ông M có đến Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus tại Thành phố Hồ Chí Minh để làm thủ tục xét nghiệm ADN. Ngày 07-10-2021 có kết quả xác định ông M có quan hệ huyết thống cha – con với chị.

Theo như kết quả trên, chị thống nhất và đồng ý với yêu cầu của ông M về việc xác định ông M là cha ruột của chị.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu:*

Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 39 của Bộ luật Dân sự và các điều 88, 89, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn yêu cầu của ông M, xác định ông M là cha ruột của chị V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

“Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình. Người yêu cầu xác định cha cho con đang cư trú tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Ông M, bà B và chị V vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt họ là phù hợp với khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông M, bà B và chị V đều thống nhất xác định: Ông M và bà B bắt đầu chung sống với nhau vào năm 1992 đến tháng 6-1995 ông M bỏ nhà đi cho đến nay. Quá trình chung sống ông M và bà B có 01 người con tên Nguyễn Thị Y V, sinh ngày 27-9-1995 nhưng do tức giận ông M tự ý bỏ nhà đi nên ngày 17-10-1997

bà B làm thủ tục đăng ký khai sinh cho chị V khai tên cha của chị V là ông Nguyễn Thành Đ1 đã chết mà không ghi tên của ông M. Việc các đương sự thống nhất xác nhận sự việc như trên là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy: Theo giấy khai sinh số 474, quyển số 01 của chị V do UBND xã Đ, huyện G ký ngày 17-10-1997 có thể hiện tại mục người cha là “*Nguyễn Thành Đ1 chết*”. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh Trưởng ấp M, xã Đ cùng một số người dân sinh sống gần với nhà của bà B đều xác định ông M là chồng của bà B và quá trình chung sống vợ chồng ông M có 01 người con là chị V, tại địa phương không có ai tên là Nguyễn Thành Đ1 đã chết và ông M chỉ có 01 tên duy nhất là Phạm Văn M, không có tên gọi nào khác. Mặt khác, theo Kết quả xét nghiệm ADN số 21555PG/DNA ngày 07-10-2021 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus kết luận: “*Phạm Văn M có quan hệ huyết thống bố - con với Nguyễn Thị Y V, độ tin cậy > 99,9999%*”.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc ông M yêu cầu xác định ông là cha của chị V là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự và các điều 88, 89, 91, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông M là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 29, 35, 39, 92, 367, 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phạm Văn M về việc “Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình”.

Xác định ông Phạm Văn M, sinh năm 1962, địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh là cha ruột của chị Nguyễn Thị Y V, sinh ngày 27-9-1995, địa chỉ: Tổ 14, ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

## **2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:**

Ông M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông M đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0023819 ngày 05-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận ông M đã nộp xong tiền lệ phí.

## **3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:**

Các đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

## **4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Võ Tuấn Anh**

